

Bản án số: 211/2017/DS-ST
Ngày: 08-8-2017
V/v tranh chấp “Chia thừa kế”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan

2. Bà Lê Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2016/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp “Chia thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu V, sinh năm 1960, Địa chỉ: Số N, Đường C, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang.

Bà Phan Thị V, sinh năm 1958, Cư trú: Số K khóm B, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2016)) (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1986, (Có đơn xin vắng mặt)

2.2 Ông Đỗ Đức H1 sinh năm 1997, (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng cư trú: Số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1/ YV DO (Đỗ Thị L), sinh năm 1953, Địa chỉ: Số C, Đường NC,... HOA KỲ, (có đơn xin vắng mặt)

3.2/ ST DO, sinh năm 19,...Địa chỉ: Số H, Đường X, Hoa Kỳ.

3.3/ Đỗ Kim Y, sinh năm 1955, Cư trú: Số K, Đường V, phường M, Thành phố L, An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

3.4/ Đỗ Thị Ngọc L1, sinh năm 1955, Cư trú: Số G, Đường N, phường M, Thành phố L, An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

3.5/ Đỗ Ngọc D, sinh năm 1968, Cư trú: Số H, Đường T, phường M, Thành phố L, An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

3.6/Đỗ Hương Th, sinh năm 1969, Cư trú: Số A, Đường H, phường M, Thành phố L, An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

3.7/Lê Thị D, sinh năm 1968, Cư trú: Số B, Đường T, phường M, Thành phố L, An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

3.8/Trương Tiểu M, sinh năm 1987. (Có đơn xin vắng mặt)

Bé Đỗ Gia Th, sinh năm 2013 (Do ông H, bà M giám hộ).

Địa chỉ: Số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu V do bà Phan Thị V đại diện trình bày: Cha mẹ bà V là cụ Đỗ Văn Ng và cụ Nguyễn Thị A, lúc sinh tiền có tạo lập được 01 căn nhà nền gạch, vách gạch, mái tole ngang 4m x dài 15,4m gắn liền diện tích 61,60m² đất thổ cư tọa lạc số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang. Nay, bà V yêu cầu chia thừa kế 08 phần bằng nhau, bà xin nhận hiện vật và hoàn giá trị lại cho các đồng thừa kế khác.

Bị đơn ông Đỗ Đức H và Đỗ Đức H1 cùng trình bày: Các ông thống nhất phần trình bày của bà V, các ông đồng ý chia theo yêu cầu của bà V, Các ông đồng ý nhường kỷ phần của mình được hưởng lại cho bà V. Ông xin vắng mặt khi tòa án hòa giải, xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà YV DO (Đỗ Thị L); bà Đỗ Kim Y; bà Đỗ Thị Ngọc L1; bà Đỗ Ngọc D; bà Đỗ Hương Th; bà Lê Thị D; bà Trương Tiểu M trình bày: Các bà thống nhất theo yêu cầu của bà Đỗ Thị Thu V, nếu các bà được hưởng kỷ phần theo quy định pháp luật thì các bà đồng ý nhường phần của mình lại cho bà Đỗ Thị Thu V, các bà có ý kiến xin vắng mặt khi Tòa án hòa giải, xét xử.

Ông S DO đã được Tòa án làm thủ tục tương trợ tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý nhưng đến nay ông S DO Vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về thủ tục thì Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật, Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định di sản của ông Ng, bà A để lại chia theo pháp luật là: 01 căn nhà nền gạch, vách gạch, mái tole ngang 4m x dài 15,4m gắn liền diện tích 61,60m² (Tuy nhiên đo đạc thực tế là 61,3m²) đất thổ cư tọa lạc số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang, chia cho 8 kỳ phần bằng nhau, nhưng do các ông bà YV DO (Đỗ Thị L); bà Đỗ Kim Y; bà Đỗ Thị Ngọc L1; bà Đỗ Ngọc D; bà Đỗ Hương Th; bà Lê Thị D; ông Đỗ Đức H; Đỗ Đức H1 đồng ý nhường kỳ phần lại cho bà Đỗ Thị Thu V là sự tự nguyện và bà Đỗ Thị Thu V cũng đồng ý nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Riêng kỳ phần của ông S Do tạm giao cho bà Đỗ Thị Thu V tạm quản lý, về các chi phí tố tụng do bà Thu V tự nguyện chịu nên Hội đồng xem xét chấp nhận. Án phí các đương sự phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị L và ông S Do là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú ở nước ngoài, nên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 35, 37 Luật tố tụng dân sự 2015. Bà Đỗ Thị Thu V ủy quyền cho Phan Thị V là hợp lệ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận bà Phan Thị V là người đại diện hợp pháp cho bà Đỗ Thị Thu V.

Các ông bà YV DO (Đỗ Thị L); bà Đỗ Kim Y; bà Đỗ Thị Ngọc L1; bà Đỗ Ngọc D; bà Đỗ Hương Th; bà Lê Thị D; bà Trương Tiểu M; ông Đỗ Đức H; Đỗ Đức H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về xác định thời hiệu khởi kiện: Bà Đỗ Thị Thu V khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ là ông Đỗ Văn Ng và bà Nguyễn Thị A, ông Ng chết năm 2007, bà A chết 1995 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623 Luật Dân sự 2015.

[3] Về việc xác định hàng thừa kế của ông Ng, bà A: Các đương sự đều thống nhất ông Ng, bà A có 8 người con gồm: Đỗ Thị L; Đỗ Kim Y; Đỗ Thị Ngọc L1; Đỗ Thị Thu V; Đỗ Ngọc D; Đỗ Hương Th; Đỗ Thanh H (chết, có vợ Lê Thị D và con Đỗ Đức H; Đỗ Đức H1) ; Đỗ Thanh S (chết, có con là S Do), những người này là hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế của ông Ng, bà A.

[4] Về xác định di sản thừa kế: Các đương sự đều thống nhất ông Ng, bà A chết không để lại di chúc, di sản do ông Ng, bà A để lại là 01 căn nhà nền gạch, vách gạch, mái tole ngang 4m x dài 15,4m gắn liền diện tích 61,60m² (Tuy nhiên đo đạc thực tế là 61,3m²) đất thổ cư tọa lạc số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang. Do ông Ng, bà A không để lại di chúc, nên di sản do ông Ng, bà A được chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất, mỗi người 1 phần bằng nhau theo quy định tại điều 650, 651 Bộ luật dân sự 2015. Căn cứ

vào biên bản định giá tài sản lập ngày 27/02/2017, thì giá trị căn nhà và đất là: 1.433.813.280đ (Một tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu tám trăm mười ba ngàn hai trăm tám chục đồng). Như vậy mỗi kỷ phần được hưởng số tiền là 179.226.660đ (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu chục đồng).

[5] Về nội dung: Bà Đỗ Thị Thu V khởi kiện yêu cầu chia di sản của ông Ng, bà A là căn nhà nền gạch, vách gạch, mái tole ngang 4m x dài 15,4m gắn liền diện tích 61,60m² đất thổ cư tọa lạc số Số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang ra cho 8 phần bằng nhau, bà V yêu cầu được nhận hiện vật và hoàn trả giá trị lại cho các thừa kế khác. Bị đơn ông Đỗ Đức H; ông Đỗ Đức H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị L; Đỗ Kim Y; Đỗ Thị Ngọc L1; Đỗ Thị Thu V; Đỗ Ngọc D; Đỗ Hương Th; Lê Thị D thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các ông bà đồng ý nhường lại toàn bộ kỷ phần của mình được hưởng cho bà Đỗ Thị Thu V, các ông bà không tranh chấp, bà V cũng đồng ý nhận các kỷ phần này. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với phần thừa hưởng của ông Đỗ Thanh S (chết) có 01 người con duy nhất là S Do là người thừa kế của ông S, hiện ông S Do đang sinh sống ở Mỹ, Tòa án đã ủy thác tư pháp hợp lệ cho ông S Do, nhưng đến nay ông S Do vẫn chưa có ý kiến trả lời, nên Hội đồng xét xử tạm giao kỷ phần của ông S Do được hưởng có giá trị là 179.226.660đ cho bà Đỗ Thị Thu V tạm thời quản lý, bà Thu V có trách nhiệm giao trả lại cho ông S Do khi ông S Do có yêu cầu, nếu sau này ông S Do và bà Đỗ Thị Thu V có tranh chấp về kỷ phần mà ông S Do được hưởng thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Bà Đỗ Thị Thu V được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ căn nhà 01 căn nhà nền gạch, vách gạch, mái tole ngang 4m x dài 15,4m gắn liền diện tích 61,60m² (Tuy nhiên đo đạc thực tế là 61,3m²) đất thổ cư tọa lạc số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang, theo bản vẽ do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh L lập ngày 22/3/2017.

[8] Bà Đỗ Thị Thu V có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

[9] Về chi phí định giá, đo đạc là: 3.911.800đ bà Thu V tự nguyện chịu chi phí định giá, đo đạc.

[10] Chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp: 200.000đ, bà Thu V tự nguyện chịu.

[11] Chi phí thực hiện ủy thác ra nước ngoài là: 2.664.090đ bà Thu V tự nguyện chịu.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật tương đương với giá trị từng kỷ phần được hưởng di sản thừa kế. Cụ thể bà Đỗ Thị Thu V phải chịu 62.729.331đ. Ông S Do phải chịu 8.961.333đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 623; 649; 650; 651 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, 35, 37, 147, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 227, 228, 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTV-QH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí của Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thu V về việc yêu cầu chia di sản thừa kế.

Xác định hàng thừa kế của ông Đỗ Văn Ng, bà Nguyễn Thị A gồm: Đỗ Thị L; Đỗ Kim Y; Đỗ Thị Ngọc L1; Đỗ Thị Thu V; Đỗ Ngọc D; Đỗ Hương Th; Đỗ Thanh H (chết) có vợ Lê Thị D và con Đỗ Đức H; Đỗ Đức H1; Đỗ Thanh S (chết), có con là S Do, những người này là hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế của ông Ng, bà A.

Công nhận 01 căn nhà nền gạch, vách gạch, mái tole ngang 4m x dài 15,4m gắn liền diện tích 61,60m² (Tuy nhiên đo đạc thực tế là 61,3m²) đất thổ cư tọa lạc số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang là di sản thừa kế của ông Đỗ Văn Ng và bà Nguyễn Thị A có giá trị là 1.433.813.280đ (Một tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu tám trăm mười ba ngàn hai trăm tám chục đồng) được chia theo pháp luật. Như vậy mỗi kỹ phần được hưởng là 179.226.660đ (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu chục đồng). Di sản thừa kế được phân chia như sau:

Giao cho bà Đỗ Thị Thu V được toàn quyền sở hữu, sử dụng 01 căn nhà nền gạch, vách gạch, mái tole ngang 4m x dài 15,4m gắn liền diện tích 61,60m² (Tuy nhiên đo đạc thực tế là 61,3m²) đất thổ cư tọa lạc số G đường Đ, phường M, Thành phố L, tỉnh An Giang là di sản thừa kế của ông Đỗ Văn Ng và bà Nguyễn Thị A có giá trị là 1.433.813.280đ (Một tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu tám trăm mười ba ngàn hai trăm tám chục đồng) theo bản vẽ do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh L lập ngày 22/3/2017.

Bà Đỗ Thị Thu V có trách nhiệm hoàn lại một kỹ phần trị giá 179.226.660đ (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu chục đồng) cho ông St Do, tạm giao cho bà Đỗ Thị Thu V quản lý số tiền 179.226.660đ cho ông St Do. Bà Thu V có trách nhiệm giao trả lại số tiền 179.226.660đ cho ông S Do khi ông S Do có yêu cầu, nếu có tranh chấp số tiền này thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Bà Đỗ Thị Thu V có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Về chi phí định giá, đo đạc là: 3.911.800đ (Ba triệu chín trăm mười một ngàn tám trăm đồng) bà Đỗ Thị Thu V tự nguyện chịu (Đã thực hiện xong).

Lệ phí ủy thác tư pháp: 200.000đ (Hai trăm ngàn) bà Thu V tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp theo biên lai thu số 0000464 ngày 30/3/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang (Đã thực hiện xong).

Chi phí thực hiện ủy thác ra nước ngoài là: 2.664.090đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn không trăm chín chục đồng) bà Thu V tự nguyện chịu, được trừ vào 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng phí tổng đạt qua ủy thác tư pháp theo biên lai thu số 0007515 ngày 26/12/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Đỗ Thị Thu V phải chịu 62.729.331đ (Sáu mươi hai triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn ba trăm ba mươi một đồng), được trừ vào 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009490 ngày 20/12/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

+ Ông S Do phải chịu 8.961.333đ (Tám triệu chín trăm sáu mươi một ngàn ba trăm ba mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Riêng ông S Do thời hạn kháng cáo là 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn

